

Bản án số: 27/2022/DS-PT

Ngày: 20/1/2022

V/v tranh chấp về thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Toàn Giang

Ông Trương Chí Anh

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 283/2021/DSPT ngày 14 tháng 7 năm 2021 về việc “tranh chấp về thừa kế”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 82/2020/DS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 404/2021/QĐXX-PT ngày 01/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 542/2021/QĐHPT-PT ngày 16/11/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 975/2021/TB-TA ngày 28/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐHPT-PT ngày 12/1/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thận, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc Giáp, sinh năm 1960.

2. Bà Nguyễn Thị Huê, sinh năm 1950.

3. Chị Nguyễn Thị Lán, sinh năm 1978.

4. Chị Nguyễn Thị Bách (Tức Làn), sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

5. Chị Nguyễn Thị Là, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Kim Âu, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

6. Chị Nguyễn Thị Phương Nhung, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

7. Chị Nguyễn Thị Nhàn, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

8. Anh Nguyễn Ngọc Thành, sinh năm 1988.

9. Chị Nguyễn Thị Chiên, sinh năm 1989.

10. Cháu Nguyễn Tiến Đạt, sinh năm 2010.

11. Cháu Nguyễn Anh Đức, sinh năm 2012.

Cùng địa chỉ: Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hằng là bị đơn và ông Nguyễn Ngọc Giáp là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt: Bà Nguyễn Thị Thận, bà Nguyễn Thị Hằng, ông Nguyễn Ngọc Giáp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Thận là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ huyết thống gia đình: Bố đẻ của bà là cụ Nguyễn Văn Cấp, sinh năm 1923 (chết năm 1989) và mẹ là cụ Vũ Thị Tâm, sinh năm 1923 (chết năm 2009). Bố mẹ bà sinh ra được 02 người con là Nguyễn Thị Thận (tức Thộn), sinh năm 1956 và em gái của bà là Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1960.

Sinh thời cụ Cấp có chung sống với bà Nguyễn Thị Huê không có đăng ký kết hôn. Cụ Cấp và bà Huê có 03 con chung là Nguyễn Thị Lán, Nguyễn Thị Bách (tức Làn), và Nguyễn Thị Là.

Khi bố mẹ bà chết, bà và bà Hằng cùng lo tang lễ cho bố mẹ. Bố mẹ bà chết không nợ nần gì ai và không để lại di chúc phân chia tài sản cho các con.

Về di sản thừa kế do bố mẹ để lại:

Tài sản của bố mẹ bà để lại 01 thửa đất ở: Diện tích 527m² (Đo thực tế là 540m²), thửa đất số 70, tờ bản đồ số 2, địa chỉ tại Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, Gia Lâm, Hà Nội và diện tích đất nông nghiệp tại các thửa số 8, số 28, số 168, tờ bản đồ số 3 và tờ bản đồ số 5 tại Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội, trong đó có các chủ sử dụng gồm 06 nhân khẩu là ông Nguyễn Ngọc Giáp, chị Nguyễn Thị Hằng, chị Nguyễn Thị Phương Nhung, chị Nguyễn Thị Nhàn, ông Nguyễn Ngọc Thành và mẹ bà là bà Vũ Thị Tâm (đã chết). Tổng diện tích đất nông nghiệp được cấp cho 06 nhân khẩu là 3042,6 m² trong đó thửa số 8 tờ bản đồ số 3 diện tích 1494,6m², thửa số 28 tờ bản đồ số 5 diện tích 1.128,2m², và thửa 168 tờ

bản đồ số 5 diện tích 419,8m². Hiện nay toàn bộ diện tích đất nông nghiệp do vợ chồng bà Hằng, ông Giáp quản lý sử dụng để trồng cây và sản xuất nông nghiệp theo mùa vụ.

Đối với diện tích 527m², thửa đất số 70, tờ bản đồ số 2, địa chỉ tại Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội khi bố mẹ bà mất không để lại di chúc, lúc còn sống có cho bà và bà Hằng được sử dụng toàn bộ thửa đất này. Việc cho đất chỉ là cho miệng không có văn bản hay phân chia mốc giới cụ thể, không có người chứng kiến. Hiện nay trên thửa đất số 70, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: tại Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội, trên diện tích 527m² do bố mẹ bà để lại trước đây có 02 ngôi nhà cấp 4, một 01 ngôi nhà do bố mẹ bà ở và 01 ngôi nhà cấp 4 vợ chồng nhà ông Giáp bà Hằng ở do quá trình sử dụng nhà đã bị xuống cấp ông Giáp và bà Hằng đã phá đi xây lại thành nhà cấp 4 như hiện nay. Ngoài ra trên đất hiện nay không còn cây trồng hay tài sản vật kiến trúc gì do bố mẹ bà để lại. Năm 2018 ông Giáp bà Hằng có xây dựng thêm ngôi nhà 2 tầng diện tích khoảng 80 m² nằm trên thửa đất của bố mẹ để lại. Hiện trên đất bà Hằng đang sinh sống cùng chồng là ông Nguyễn Ngọc Giáp và các con là anh Nguyễn Ngọc Thành, sinh năm 1988, chị Nguyễn Thị Chiên, sinh năm 1989, cháu Nguyễn Tiến Đạt, sinh năm 2010 và cháu Nguyễn Anh Đức, sinh năm 2012.

Đối với diện tích đất nông nghiệp tại thửa đất số 8, số 28, số 168, tờ bản đồ số 3 và tờ bản đồ số 5; địa chỉ: Tại Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Hiện nay tại thửa số 168 bà Hằng đã xây tường bao quanh thửa đất này và đang trồng cây ăn quả, việc bà Hằng và ông Giáp xây tường rào bà có biết nhưng bà không can thiệp yêu cầu phá dỡ. Còn thửa đất số 28, và thửa đất số 8 bà Hằng và ông Giáp vẫn đang canh tác trồng lúa và trồng củ đậu để thu hoạch theo mùa vụ.

Về yêu cầu chia thừa kế: Bà đề nghị Tòa án giải quyết chia thừa kế theo quy định pháp luật tài sản của bố mẹ bà để lại là thửa đất số 70, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Tại thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội, diện tích 527m² (Đo thực tế 540m²) và phần diện tích đất nông nghiệp mẹ bà được giao thuộc các thửa số 8, số 28, số 168, tờ bản đồ số 3 và tờ bản đồ số 5; địa chỉ: Tại Thôn Cổ Giàng, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Bà đề nghị Tòa án chia thừa kế theo pháp luật, quyền lợi của bà được bao nhiêu bà xin hưởng bằng hiện vật(bằng đất). Đối với diện tích đất nông nghiệp đã bị thu hồi bà Hằng đã nhận tiền đền bù như thế nào bà không yêu cầu chia thừa kế đối với số tiền được đền bù, bà cho bà Hằng hưởng hết và không có tranh chấp gì.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hằng trình bày:

Về quan hệ huyết thống năm sinh năm mất của cụ Cấp, cụ Tâm bà thống nhất trình bày như lời khai của bà Nguyễn Thị Thận.

Bà xác định tài sản bố mẹ bà để lại là diện tích đất 527m², tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Khi bố mẹ chết không để lại di chúc, lúc còn sống bố mẹ bà có cho vợ chồng bà bằng miệng. Việc cho đất chỉ là cho miệng không có văn bản chỉ có ông Sở là trưởng họ nội tộc và ông Hoàn là chú ruột bà làm chứng. Quá trình quản lý sử dụng đất vợ chồng bà chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ngày 25/4/2017 vợ chồng bà được cấp giấy xác nhận đăng ký đất đai số 5692/GXN – VPDĐĐGL diện tích đất là 542m² thuộc thửa số 70, tờ bản đồ số 02; địa chỉ thửa đất tại Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Hiện nay trên thửa đất bố mẹ bà để lại cho bà, bà đang sinh sống cùng chồng và các con trên thửa đất này. Hiện nay trên đất vợ chồng bà đã xây 01 ngôi nhà cấp 4 xây năm 1995 và một số lán tạm làm nơi chăn nuôi và 01 ngôi nhà 02 tầng xây năm 2018. Quá trình quản lý sử dụng đất vợ chồng bà là người trông nom tôn tạo toàn bộ thửa đất.

Đối với phần diện tích đất nông nghiệp gồm thửa số (8) tờ bản đồ số 3 diện tích 1494,6m², thửa số (28) tờ bản đồ số 5 diện tích 1128,2m², số (168) tờ bản đồ số 5 diện tích 419,8m². Tổng diện tích 03 thửa đất là 3042,6m² địa chỉ: Tại Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội là tiêu chuẩn của chồng bà ông Nguyễn Ngọc Giáp, bà, cháu Nguyễn Thị Phương Nhung, sinh năm 1982 là con gái lớn của bà; cháu Nguyễn Thị Nhân, sinh năm 1986; cháu Nguyễn Ngọc Thành, sinh năm 1988 và mẹ bà là cụ Vũ Thị Tâm (đã chết). Năm 2016 các thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà gồm các nhân khẩu trên. Do quá trình quản lý sử dụng gia đình bà có bị nhà nước thu hồi 7,9m² để xây dựng trường Mầm non của xã nên mỗi thành viên chỉ có tiêu chuẩn đất nông nghiệp là 507,1m². Số tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp khoảng 30 triệu đồng vợ chồng bà là người nhận đến nay không có tranh chấp và khiếu kiện gì về số tiền này, bà Thận không có tranh chấp và yêu cầu gì đối với số tiền này vì đã cho bà.

Nay bà Thận khởi kiện yêu cầu chia thừa kế bà đồng ý để trả lại quyền thừa kế đối với đất thổ cư cho bà Thận có cả ngõ đi rộng 2m để đi vào diện tích khoảng 160m² nhưng bà Thận không đồng ý, nhiều lần vợ chồng bà nói bà Thận vào nhận đất nhưng bà Thận không vào vì vậy bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định

pháp luật đảm bảo quyền lợi cho vợ chồng bà vì vợ chồng bà có rất nhiều công sức trông nom tôn tạo đối với thửa đất thổ cư đang có tranh chấp.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Nguyễn Thị Huê trình bày: Tôi chung sống với ông Cấp và sinh được 03 người con là: Nguyễn Thị Lán, Nguyễn Thị Bách (tức Làn) và Nguyễn Thị Là. Ông Cấp có vợ là bà Vũ Thị Tâm. Ông Cấp, bà Tâm có 02 con chung là Nguyễn Thị Thận và Nguyễn Thị Hằng.

Về nguồn gốc đất thổ cư có tranh chấp về thừa kế là do bố mẹ bà Tâm để lại cho bà Tâm, không phải là tài sản do ông Cấp, bà Tâm tạo dựng, không phải tài sản do bố mẹ ông Cấp để lại. Về đất nông nghiệp được chia theo Nghị định 64 thì được chia theo nhân khẩu, lúc này ông Cấp đã chết nên không có tiêu chuẩn về đất nông nghiệp được chia.

Theo bà đất ở và đất nông nghiệp là của bà Tâm không có liên quan gì đến ông Cấp. Bản thân bà cũng không có liên quan gì đến tài sản của cụ Tâm để lại, bà không có yêu cầu đòi hỏi quyền lợi gì và xin được vắng mặt khi xét xử.

Chị Nguyễn Thị Lán, Nguyễn Thị Bách (tức Làn) và Nguyễn Thị Là xác nhận lời khai của bà Nguyễn Thị Huê là mẹ đẻ của các chị đã khai là đúng và không có yêu cầu gì khi Tòa án giải quyết vụ án. Các chị từ chối mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết yêu cầu chia thừa kế của bà Thận và bà Hằng.

Ông Nguyễn Ngọc Giáp trình bày: Ông kết hôn với bà Hằng năm 1981 và về ở rể cùng với bố mẹ bà Hằng là cụ Cấp, cụ Tâm. Quá trình chung sống với bà Hằng ông bà là người trông nom, chăm sóc khi các cụ đau yếu, khi các cụ mất đi thì ông bà là người quản lý toàn bộ diện tích đất thổ cư khoảng hơn 500m² và toàn bộ diện tích đất nông nghiệp như bà Hằng đã trình bày, vợ chồng ông đã bỏ rất nhiều công sức để tôn tạo diện tích đất thổ cư. Nay bà Thận khởi kiện chia thừa kế, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho vợ chồng ông vì vợ chồng ông bà có rất nhiều công sức trông nom tôn tạo đối với thửa đất.

Anh Nguyễn Ngọc Thành, chị Nguyễn Thị Phương Nhung, chị Nguyễn Thị Nhàn, chị Nguyễn Thị Chiên, cháu Nguyễn Tiến Đạt, cháu Nguyễn Anh Đức là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn hoàn toàn nhất trí với ý kiến của bà Hằng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 82/2020/DS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thận(Thộn) đối với bà Nguyễn Thị Hằng về việc yêu cầu chia thừa kế tài sản của cụ Nguyễn Văn Cấp và cụ Vũ Thị Tâm để lại theo pháp luật.

2. Về hàng thừa kế:

Cụ Nguyễn Văn Cấp chết năm 1989, hàng thừa kế thứ nhất của cụ Cấp gồm: Cụ Tâm và 5 người con là các bà Thận, Hằng, Lán, Bách(Làn), Là. Năm 2009, cụ Vũ Thị Tâm chết, hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tâm gồm có 02 người con là các bà Thận và Hằng. Bà Nguyễn Thị Huê chung sống với ông Cấp nhưng không có đăng ký kết hôn nên không được công nhận là vợ của cụ Cấp do vậy không được hưởng di sản thừa kế tài sản của cụ Cấp theo pháp luật.

3. Di sản thừa kế cụ Cấp và cụ Tâm gồm có:

3.1. Đất ở 527m² (đo hiện trạng thực tế là 540 m²) thuộc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 02, địa chỉ tại: Thôn Cổ Giang, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã được Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Gia Lâm cấp giấy xác nhận đăng ký đất đai số 5692/GXN – VPĐKĐDGL diện tích đất là 540,2m² mang tên Nguyễn Ngọc Giáp và Nguyễn Thị Hằng vào ngày 25/4/2017. Các đương sự đều khẳng định là quyền sử dụng đất có nguồn gốc là của cụ Cấp và Tâm và không có ý kiến thắc mắc gì về nguồn gốc đối với tài sản trên. Nay, Cấp và Tâm đã chết nên quyền sử dụng thửa đất trên được xác định là di sản thừa kế của cụ Cấp và Tâm để lại.

3.2. Đất nông nghiệp: Thửa số (8) tờ bản đồ số 3 diện tích 1494,6m², thửa số (28) tờ bản đồ số 5 diện tích 1128,2m², số (168) tờ bản đồ số 5 diện tích 419,8m². Tổng diện tích 03 thửa đất là 3042,6m² đã được Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 03/10/2016 cho 06 nhân khẩu được hưởng là cụ Vũ Thị Tâm (đã chết), ông Nguyễn Ngọc Giáp, bà Nguyễn Thị Hằng, chị Nguyễn Phương Nhung, chị Nguyễn Thị Nhàn, anh Nguyễn Ngọc Thành. Các đương sự đều khẳng định là quyền sử dụng đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao để sản xuất nông nghiệp cho 06 nhân khẩu có tên ở trên nên cụ Vũ Thị Tâm khi chết có để lại di sản thừa kế là: 3042,6m²:6 = 507,1m² đất nông nghiệp.

3.3. Đối với diện tích đất bị thu hồi, nhà nước đã đền bù tiền và bà Hằng đã nhận tiền đền bù, nay bà Thận không có tranh chấp và yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Chia bằng hiện vật cụ thể như sau:

4.1. Đối với đất thổ cư:

Chia cho bà Nguyễn Thị Thận(Thận) được quyền sử dụng 202,5m² đất thuộc thửa số 70, tờ bản đồ số 03 thôn Cổ Giang, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội có vị trí, kích thước, mốc giới được xác định bởi các điểm:1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,13',25,26,1.

+ Chia cho bà Nguyễn Thị Hằng được quyền sử dụng 337,5m² đất thuộc thửa số 70, tờ bản đồ số 03 thôn Cổ Giang, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

có vị trí, kích thước, mốc giới được xác định bởi các điểm: 13', 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 25', 13'.

4.2. Đối với đất nông nghiệp:

+ Chia cho bà Nguyễn Thị Thận (Thận) được quyền sử dụng 253,6m² đất thuộc thửa số (28) tờ bản đồ số 5 có vị trí, kích thước, mốc giới được xác định bởi các điểm: 2', 3, 3', 4', 2'.

+ Chia cho bà Nguyễn Thị Hằng được quyền sử dụng 253,6m² đất thuộc thửa số (28) tờ bản đồ số 5 được nhập chung vào phần diện tích đất còn lại của thửa đất để sử dụng chung cùng chồng và các con của bà là: ông Nguyễn Ngọc Giáp, chị Nguyễn Phương Nhung, chị Nguyễn Thị Nhàn, anh Nguyễn Ngọc Thành có vị trí, kích thước, mốc giới được xác định bởi các điểm: 1, 2, 2', 4', 3', 4, 1.

(Có sơ đồ đo vẽ phân chia kèm theo)

5. Buộc bà Thận phải thanh toán giá trị tài sản là nhà cấp 4, bếp và lán tạm nằm trên phần diện tích đất được chia cho bà Hằng là: 7.130.873 đồng.

6. Bà Thận (Thận), bà Hằng là những người được quản lý sử dụng đất đối với phần diện tích đất được chia có quyền liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với nội dung bản án dân sự sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Hằng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc Giáp kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên lời khai như đã trình bày tại cấp sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hằng, ông Nguyễn Ngọc Giáp không đồng ý với bản án dân sự sơ thẩm vì lý do, tài sản đất đai cụ Tâm đã bàn giao lại cho ông bà từ năm 1982 được hai họ làm nhân chứng. Ông bà đã bảo vệ, gìn giữ tài sản của bố mẹ và đóng góp đầy đủ cho nhà nước, được công nhận quyền sử dụng đất từ năm 1982 đến nay. Bà Thận đi lấy chồng được nhà nước cho đất giãn dân để ở, lúc còn sống bố mẹ có cho bà Thận đất nhưng bà Thận từ chối đến khi bố mẹ chết mới yêu cầu chia thừa kế. Khi bố mẹ bà Hằng chết còn để lại nợ 800kg thóc nợ hợp tác, nếu trả được thì mới có ruộng theo Nghị định 64, vợ chồng ông bà phải chi trả số đó thì mới có ruộng, ông bà không yêu cầu chia thừa kế vì đó là tài sản của nhà nước không phải danh mục đất thừa kế.

Trên đất hiện nay có ngôi nhà cấp 04 và các công trình kiên cố có trị giá hơn 400 triệu đồng tuy nhiên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm chỉ yêu cầu bồi thường cho

vợ chồng bà hơn 7 triệu đồng là không phù hợp, bà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm kiểm tra, xác minh lại để bảo vệ quyền lợi ích cho gia đình ông bà.

Quá trình tố tụng tác cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không bổ sung được tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật;

- Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đối với số tiền mà bà Thận phải thanh toán cho bà Hằng theo kết quả định giá của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc Giáp nộp trong hạn luật định nên hợp lệ, các đương sự đều là đối tượng người cao tuổi đã có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định của pháp luật. Sau khi nộp đơn kháng cáo ngày 25/9/2020, bà Hằng tiếp tục nộp một số đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Tòa án nhân huyện Gia Lâm, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã xác định bà Hằng kháng cáo quá hạn và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã có Quyết định không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bà Hằng là không phù hợp với quy định về việc giải quyết kháng cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã có thông báo kháng cáo đối với yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hằng và ông Nguyễn Ngọc Giáp nên không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của người kháng cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2]. Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thận khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bố mẹ là cụ Nguyễn Văn Cấp và cụ Vũ Thị Tâm để lại theo quy định của pháp luật gồm diện tích đất ở thuộc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 2 thôn Cổ Giàng, xã Lê Chi,

huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội và toàn bộ tiêu chuẩn đất nông nghiệp cụ Vũ Thị Tâm để lại tại Thôn Cổ Giàng, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Toàn bộ diện tích đất ở và đất nông nghiệp hiện vợ chồng bà Nguyễn Thị Hằng, ông Vũ Ngọc Giáp đang quản lý, sử dụng.

Về xác định di sản thừa kế:

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận thừa đất số 70, tờ bản đồ số 02, địa chỉ tại: Thôn Cổ Giàng, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội có diện tích 527m² theo tờ bản đồ và sổ kê khai năm 1993-1994 của UBND xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm có nguồn gốc của cụ Cấp và cụ Tâm để lại nên xác định đây là di sản thừa kế của cụ Cấp, cụ Tâm để lại. Tại cấp sơ thẩm xác định thừa đất có số đo thực tế là 540m², tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 29/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xác định diện tích thừa đất đang có tranh chấp có số đo thực tế là 537,2m². Qua xác minh tại UBND xã Lệ Chi, thừa đất hiện không có tranh chấp với các hộ gia đình liền kề, diện tích tăng thêm là do quá trình đo đạc vì vậy xác định di sản của cụ Cấp, cụ Tâm để lại là thừa đất số 70, tờ bản đồ số 2, có diện tích 537,2m².

Đối với đất nông nghiệp, căn cứ vào các tài liệu do UBND xã Lệ Chi cung cấp thể hiện: cụ Vũ Thị Tâm được giao 515m² đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP của Chính Phủ. Năm 2013 UBND thành phố Hà Nội đã thu hồi 7,9m² đất để xây dựng trường mầm non trung tâm xã, hiện tiêu chuẩn đất nông nghiệp của cụ Tâm còn lại 507,1m², diện tích đất này đã gộp chung vào hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc Giáp và bà Nguyễn Thị Hằng tại các thửa số (8) tờ bản đồ số 3 diện tích 1494,6m² (đo thực tế 1510,5m²), thửa số (28) tờ bản đồ số 5 diện tích 1128,2m² (1128,2m²), số (168) tờ bản đồ số 5 diện tích 419,8m² (đo thực tế 419,8m²). Toàn bộ diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc Giáp.

Đối với diện tích đất bị thu hồi, nhà nước đã đền bù tiền và bà Hằng đã nhận tiền đền bù, nay bà Thận không có tranh chấp và yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Bà Nguyễn Thị Hằng xác định cụ Tâm, cụ Cấp chết không để lại di chúc, quá trình giải quyết vụ án không ai cung cấp được di chúc của cụ Tâm, cụ Cấp. Bà Hằng không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng toàn bộ tài sản khi còn sống cụ Tâm đã cho vợ chồng bà bằng miệng có sự chứng kiến của hai họ và ông trưởng họ. Bà Hằng chỉ trình bày cụ Tâm cho bà bằng miệng nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào thể hiện cụ Tâm có di chúc bằng miệng cho bà di sản thừa kế vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hằng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ Cấp, cụ Tâm của bà Nguyễn Thị Thận.

Về thời điểm mở thừa kế và thời hiệu khởi kiện:

Cụ Nguyễn Văn Cáp chết năm 1989, thời điểm mở thừa kế của cụ Cáp là năm 1989, cụ Tâm chết năm 2009, thời điểm mở thừa kế của cụ Tâm là năm 2009. Như vậy căn cứ vào quy định tại Điều 623 Bộ luật dân sự 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, tính đến thời điểm bà Thận có đơn khởi kiện thì thời hiệu yêu cầu chia di sản thừa kế của hai cụ vẫn còn.

Về quan hệ huyết thống và hàng thừa kế:

Cụ Nguyễn Văn Cáp, sinh năm 1923 (chết năm 1989) có vợ là cụ Vũ Thị Tâm, sinh năm 1923 (chết năm 2009). Hai cụ sinh ra được 02 người con là Nguyễn Thị Thận, sinh năm 1956 và Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1960. Cụ Cáp có vợ hai là bà Nguyễn Thị Huê. Cụ Cáp và cụ Huê có 03 người con, con lớn là Nguyễn Thị Lán, con thứ hai là Nguyễn Thị Bách(tức Làn), con thứ ba là Nguyễn Thị Là.

Ngoài ra, cụ Cáp, cụ Tâm không có người con nuôi, con riêng nào khác.

Khi còn sống cụ Nguyễn Văn Cáp sinh sống với bà Huê nhưng không có đăng ký kết hôn, vì vậy bà Huê không phải là hàng thừa kế thứ nhất của cụ Cáp, xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Cáp gồm: Cụ Tâm và 5 người con là các bà Thận(Thộn), Hằng, Lán, Bách(Làn), Là.

Năm 2009, cụ Vũ Thị Tâm chết, hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tâm gồm có 02 người con là bà Nguyễn Thị Thận và bà Nguyễn Thị Hằng.

Về việc phân chia di sản thừa kế:

Cụ Cáp, cụ Tâm chết đều không để lại di chúc nên di sản của hai cụ được chia theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của hai cụ.

Chị Lán, chị Bách (chị Làn), chị Là là con riêng của cụ Cáp và cụ Huê từ chối nhận di sản thừa kế của cụ Cáp, nên di sản của cụ Cáp được chia cho cụ Tâm, bà Thận, bà Hằng. Di sản của cụ Tâm được chia cho hàng thừa thứ nhất là bà Thận, bà Hằng.

Đối với diện tích đất nông nghiệp: Bà Hằng cho rằng bà phải trả cho cụ Tâm 800kg thóc mới có ruộng theo Nghị định 64, tuy nhiên bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh, mặt khác đối với diện tích đất nông nghiệp, bà là người quản lý, sử dụng đất nông nghiệp được canh tác, thu hoa lợi, lợi tức nên không cần phải trích công sức quản lý, tôn tạo đất nông nghiệp cho bà. Tuy nhiên, quá trình tổ tụng tại cấp phúc thẩm, bà Hằng đề nghị chia thừa kế đối với phần đất nông nghiệp của cụ Tâm cho bà và bà Thận theo quy định của pháp luật, nhưng đề nghị chia đều cho bà Thận một phần đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 3 và một phần đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 28, tờ bản đồ số 05 vì diện tích đất của cụ Tâm được cấp nằm trong cả hai thửa đất trên.

Tại phiên tòa, bà Thận cũng đồng ý nhận kỷ phần thừa kế đất nông nghiệp của cụ Tâm ở hai thửa đất trên nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bà Hằng, sửa lại bản án sơ thẩm về việc chia thừa kế đối với diện tích đất nông nghiệp của cụ Tâm, cụ thể như sau:.

- Chia cho bà Nguyễn Thị Thận(Thộn) được quyền sử dụng 126,8m² đất thuộc thửa số (28) tờ bản đồ số 5 và 126,8m² đất thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 3 thôn Cổ Giang, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Chia cho bà Nguyễn Thị Hằng được quyền sử dụng 126,8m² đất thuộc thửa số (28) tờ bản đồ số 5 và 126,8m² đất thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 3 thôn Cổ Giang, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội được nhập chung vào phần diện tích đất còn lại của thửa đất để sử dụng chung cùng chồng và các con của bà là: ông Nguyễn Ngọc Giáp, chị Nguyễn Phương Nhung, chị Nguyễn Thị Nhàn, anh Nguyễn Ngọc Thành.

Về việc phân chia di sản thừa kế là đất ở:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Hằng, ông Giáp kháng cáo đề nghị Tòa án tiến hành định giá lại đối với tài sản trên đất đang có tranh chấp, quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm, bà Hằng có đơn đề nghị định giá lại tài sản đang có tranh chấp. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 29/12/2021, xác định diện tích thửa đất đang có tranh chấp có số đo thực tế là 537,2m² và định giá lại đối với các công trình tài sản trên đất theo yêu cầu của đương sự. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm căn cứ vào số đo thực tế thửa đất là 537,2m² và giá mà Hội đồng định giá cấp phúc thẩm xác định đối với đất và công trình tài sản trên đất để giải quyết chia thừa kế.

Về yêu cầu kháng cáo của bà Hằng không đồng ý với việc phân chia di sản thừa kế của cụ Cấp, cụ Tâm của Tòa án cấp sơ thẩm, vì bà và ông Giáp có công sức trong việc gìn giữ, duy trì di sản thừa kế. Xét thấy Hội đồng xét xử sơ thẩm đã trích công sức duy trì, tôn tạo di sản thừa kế cho bà Nguyễn Thị Hằng = 1/4 diện tích đất ở trong tổng số diện tích cụ Cấp, cụ Tâm để lại trước khi phân chia di sản thừa kế là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, UBND xã Lê Chi, huyện Gia Lâm cung cấp (BL163), thửa đất số 70, tờ bản đồ số 02 kê khai trên tờ bản đồ và sổ lập năm 1993-1994 có diện tích 527m² ông Giáp, bà Hằng là người sinh sống trên thửa đất cùng cụ Tâm và có công sức san lấp thửa đất vì vậy HĐXX phúc thẩm xác định diện tích đất dôi dư 10,2m² này là công sức phát triển thửa đất của ông Giáp, bà Hằng và chia thừa kế đối với diện tích 527m².

Di sản thừa kế được phân chia cụ thể như sau:

Trích công sức quản lý, duy trì, phát triển di sản thừa kế cho bà Hằng = 1/4 giá trị thửa đất là 131,75m² + 10,2m² = 141,95m². Như vậy, di sản của cụ Cấp, Tâm còn lại là 395,25m² đất.

Chị Lán, chị Bách (chị Làn), chị Là từ chối nhận di sản thừa kế.

Di sản của cụ Cấp, cụ Tâm còn lại sau khi trích công sức cho bà Hằng được chia đều cho bà Thận, bà Hằng mỗi người được hưởng: 395,25m² : 2 = 197,625m².

Bà Hằng được hưởng bao gồm kỹ phần thừa kế được hưởng và công sức phát triển thửa đất, công sức duy trì di sản thừa kế: $197,625\text{m}^2 + 131,75\text{m}^2 + 10,2\text{m}^2 = 339,575\text{m}^2$

+ Chia cho bà Nguyễn Thị Thận (Thận) được quyền sử dụng 198m^2 đất trị giá $198\text{m}^2 \times 17.900.000$ đồng = 3.544.200.000 đồng thuộc thửa số 70, tờ bản đồ số 03 thôn Cổ Giang, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội trên đất có 01 nhà cấp 4 có diện tích $65,5\text{m}^2$ và một phần nhà tạm lợp mái broximăng có diện tích $17,35\text{m}^2$ bên dưới có hầm Bioga và một số cây trồng trên đất do vợ chồng bà Hằng xây dựng và trồng trọt.

Bà Thận được quyền quản lý, sử dụng các công trình xây dựng, cây trồng có trên phần đất được chia và có trách nhiệm thanh toán giá trị xây dựng còn lại bằng tiền cho bà Nguyễn Thị Hằng và ông Nguyễn Ngọc Giáp. Tại biên bản định giá ngày 29/12/2021 xác định: nhà cấp 04 có trị giá 66.155.000 đồng; phần nhà tạm lợp mái Broximăng diện tích $17,35\text{m}^2$ có trị giá 7.765.860 đồng (phần tường: $17,35\text{m}^2 \times 676.000 \times 40\% = 4.691.440$ đồng; phần mái broximăng: $17,35\text{m}^2 \times 443.000 \times 40\% = 3.074.420$ đồng); cây trồng trên đất có tổng trị giá 2.711.200 đồng. Đối với hầm Bioga phía dưới nhà tạm, theo lời khai của ông Giáp, bà Hằng có thể tích khoảng 20m^3 , tại phiên tòa bà Thận không đồng ý vì thể tích hầm Bioga như vậy là không phù hợp với thực tế, xét thấy hầm Bioga gia đình hiện nay có thể tích khoảng 5m^3 nên xác định giá trị hầm Bioga còn lại của gia đình bà Hằng, ông Giáp là $5\text{m}^3 \times 3.458.000$ đồng $\times 40\% = 6.916.000$ đồng. Tổng số tiền phải thanh toán cho bà Hằng, ông Giáp là 83.548.060 đồng.

+ Chia cho bà Nguyễn Thị Hằng được quyền sử dụng $339,2\text{m}^2$ đất trị giá $339,2\text{m}^2 \times 17.900.000$ đồng = 6.071.680.000 đồng thuộc thửa số 70, tờ bản đồ số 03 thôn Cổ Giang, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội và được tiếp tục quản lý, sử dụng các công trình có trên phần đất được chia.

Từ những phân tích trên HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hằng, ông Nguyễn Ngọc Giáp sửa lại một phần bản án sơ thẩm về cách phân chia di sản thừa kế.

[3]. Về án phí:

Các đương sự phải chịu án phí đối với giá trị di sản thừa kế được nhận tuy nhiên bà Nguyễn Thị Thận (Thận) và bà Nguyễn Thị Hằng đều là đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 148, 201, 202, Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 609, 610, 611, 612, 613, 616, 617, 618, 620, 623, 649, 650, 651, 688 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 652 Bộ luật dân sự năm 2005.
- Khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

* Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hằng và ông Nguyễn Ngọc Giáp, sửa một phần quyết định bản án dân sự sơ thẩm số 82/2020/DSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thận (Thộn) đối với bà Nguyễn Thị Hằng về việc yêu cầu chia thừa kế tài sản của cụ Nguyễn Văn Cấp và cụ Vũ Thị Tâm để lại theo pháp luật.

2. Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Cấp là năm 1989, xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Tâm là năm 2009.

3. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Văn Cấp gồm: Cụ Vũ Thị Tâm và 5 người con là bà Nguyễn Thị Thận, bà Nguyễn Thị Hằng, Chị Nguyễn Thị Lán, chị Nguyễn Thị Bách(Làn), chị Nguyễn Thị Là.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Vũ Thị Tâm là bà Nguyễn Thị Thận và bà Nguyễn Thị Hằng.

4. Xác định di sản thừa kế cụ Nguyễn Văn Cấp và cụ Vũ Thị Tâm gồm: 537,2 m² đất thuộc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 02, địa chỉ tại: Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Xác định di sản của cụ Vũ Thị Tâm để lại là diện tích 507,1m² đất nông nghiệp là một phần diện tích nằm trong các thửa đất số 8, tờ bản đồ số 3, thửa đất số 28, tờ bản đồ số 5 và thửa đất số 168, tờ bản đồ số 5, thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội UBND huyện Gia Lâm cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 460509 ngày 03/10/2016 cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Hằng, ông Nguyễn Ngọc Giáp.

5. Chia thừa kế của cụ Nguyễn Văn Cấp và cụ Vũ Thị Tâm như sau:

Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Lán, chị Nguyễn Thị Bách(Làn), chị Nguyễn Thị Là từ chối nhận di sản thừa kế.

Di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn Cấp và Vũ Thị Tâm được chia cho cho Nguyễn Thị Thận (Thộn) và bà Nguyễn Thị Hằng cụ thể như sau:

Đối với đất ở:

+ Chia cho bà Nguyễn Thị Thận (Thận) được quyền sử dụng 198m² đất thuộc thửa số 70, tờ bản đồ số 03 thôn Cổ Giang, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội và các công trình tài sản trên đất gồm 01 nhà cấp 4 có diện tích 65,5m² và một phần nhà tạm lợp mái broximăng có diện tích 17,35m² bên dưới có hầm Bioga và một số cây trồng có trên diện tích đất được chia. *Phần diện tích đất được giới hạn bởi các điểm 1,2,b,a,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,1 theo sơ đồ phân chia đất ở kèm theo bản án.*

+ Chia cho bà Nguyễn Thị Hằng được quyền sử dụng 339,2m² đất thuộc thửa số 70, tờ bản đồ số 03 thôn Cổ Giang, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội và được tiếp tục quản lý, sử dụng các công trình có trên phần đất được chia. *Phần diện tích đất được giới hạn bởi các điểm b,a,9,8,7,6,5,4,3,b theo sơ đồ phân chia đất ở kèm theo bản án.*

Bà Nguyễn Thị Thận (Thận), bà Nguyễn Thị Hằng được quyền liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được công nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đối với đất và công trình tài sản trên đất được chia.

Bà Nguyễn Thị Thận có trách nhiệm thanh toán giá trị các công trình xây dựng và cây trồng có trên đất cho bà Nguyễn Thị Hằng và ông Nguyễn Ngọc Giáp tổng số tiền là 83.548.060 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

Đối với đất nông nghiệp:

- Chia cho bà Nguyễn Thị Thận(Thận) được quyền sử dụng 126,8m² đất thuộc thửa số (28) tờ bản đồ số 5 và 126,8m² đất thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 3 thôn Cổ Giang, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã được UBND huyện Gia Lâm cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 460509 ngày 03/10/2016 cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Hằng, ông Nguyễn Ngọc Giáp.

- Chia cho bà Nguyễn Thị Hằng được quyền sử dụng 253,5m² đất thuộc các thửa số 28, thửa số 168 tờ bản đồ số 5 và thửa đất số 08, tờ bản đồ số 3 thôn Cổ Giang, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã được UBND huyện Gia Lâm cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 460509 ngày 03/10/2016 cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Hằng, ông Nguyễn Ngọc Giáp và được nhập chung vào phần diện tích đất còn lại của thửa đất

để sử dụng chung cùng chồng và các con của bà là: ông Nguyễn Ngọc Giáp, chị Nguyễn Phương Nhung, chị Nguyễn Thị Nhàn, anh Nguyễn Ngọc Thành.

Có sơ đồ phân chia đất nông nghiệp kèm theo bản án.

Bà Nguyễn Thị Thận (Thận) được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nông nghiệp được chia.

Bà Nguyễn Thị Hằng có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được đính chính lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 460509 do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 03/10/2016 cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Hằng, ông Nguyễn Ngọc Giáp.

6. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Thận, hoàn trả bà Thận 13.930.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002926 ngày 09/5/2017.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Hằng và ông Nguyễn Ngọc Giáp.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Mạnh Cẩm Yên

